

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/7/2023

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ngân, ông Nguyễn Đắc Sửu

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Văn Thỏa. Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà:** Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25/4/2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXX-ST, ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị; Nguyễn Thị N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm Hoàng Chùa, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. **Bị đơn:** Anh; Võ Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Đồng Thượng, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. **Người làm chứng:** Bà; Nguyễn Thị Th, sinh năm 1947. Địa chỉ: Thôn Đồng Thượng, xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (mẹ anh Võ Văn T). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Võ Văn T, vào ngày 24/3/2020, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm công nhân ở Vũng Tàu, sau đó chị có thai nên đã về ở bên nhà ngoại, ở xã TT sinh sống, sinh con được 02 tháng thì về nhà nội ở xã TL, sinh sống chung với mẹ chồng (cha chồng đã chết) là bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1947, ở thôn Đồng Thượng, xã TL, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới sống hạnh phúc bình thường, đến tháng 8/2021 thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, sống không có tình cảm với nhau, nên cuối năm 2021 thì hai người sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Võ Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung với nhau, tên là Võ Thị Hà Phương, sinh ngày 28/11/2020; hiện nay con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng; ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến đã trình bày, chị Nguyễn Thị N không có thêm bất cứ yêu cầu gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Võ Văn T vắng mặt, cho nên không thể thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị Th trình bày như sau:

Bà là mẹ đẻ của anh Võ Văn T, sinh năm 1987, trú tại Thôn Đồng Thượng, xã TL, huyện Thanh Chương. Chị Nguyễn Thị N và anh Võ Văn T kết hôn với nhau vào ngày 24/3/2020, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng làm công nhân ở Vũng Tàu được khoảng 5 tháng thì về ở bên nhà ngoại, ở xã TT sinh sống.

Vợ chồng có với nhau 01 con chung tên là Võ Thị Hà Phương, sinh ngày 28/11/2020. Nay chị Nguyễn Thị N làm đơn xin ly hôn con trai bà, nguyện vọng

của bà là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con, trường hợp ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cho con trai bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Hà Phương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Võ Văn T; giao cháu Võ Thị Hà Phương cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng; anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 800.000 đồng 2.000.000 đồng. Về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do anh Võ Văn T vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Võ Văn T, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/3/2020 tại UBND xã TL, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại Vũng Tàu, sau đó thì về huyện Thanh Chương sinh sống. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên hai người đã sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Nguyễn Thị N vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn anh Võ Văn T vắng mặt, không có ý kiến và không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Võ Văn T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Thị Hà Phương, sinh ngày 28/11/2020. Xét thấy cháu Võ Thị Hà Phương đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay; tuy bà Nguyễn Thị Th có nguyện vọng muốn cho anh Võ Văn T được nuôi cháu, nhưng đây là con chung của vợ chồng, anh Võ Văn T không có ý kiến gì; cho nên cần giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là hơi cao so với mặt bằng chung; cho nên chấp nhận mỗi tháng 1.500.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Võ Văn T.

2. Về trách nhiệm nuôi con:

Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Thị Hà Phương, sinh ngày 28/11/2020. Anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị N, mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con thành niên.

Anh Võ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Chị Nguyễn Thị N, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009381, ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Võ Văn T phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã TL
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn